

Số: /KL-STP

Tây Ninh, ngày 11 tháng 7 năm 2018

KẾT LUẬN

Về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng tại 02 đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp

Thực hiện Quyết định số 833/QĐ-STP ngày 17/5/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng tại 02 đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp. Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh vào ngày 07/6/2018 và ngày 19/6/2018, thanh tra tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tây Ninh vào ngày 13/6/2018 và ngày 20/6/2018.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 14 ngày 29/6/2018 của Trưởng Đoàn Thanh tra, ý kiến giải trình của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh và Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tây Ninh là đối tượng thanh tra

Sở Tư pháp kết luận như sau:

I. Khái quát chung

- Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh được thành lập năm 1991 theo Quyết định số 48/QĐ-UB ngày 24/10/1991 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, địa chỉ trụ sở làm việc số 82, đường Trần Hưng Đạo, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với sự nghiệp công lập. Tổng số biên chế hiện nay là 06/07 biên chế, trong đó có 01 Trưởng phòng và 01 Phó phòng và 02 công chứng viên, 01 chuyên viên, 01 kế toán và 06 hợp đồng lao động khác.

- Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tây Ninh được thành lập năm 1995 theo Quyết định số 81/QĐ-UB ngày 15/9/1995 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, địa chỉ trụ sở làm việc số 297, Quốc lộ 22B, khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với sự nghiệp công lập. Tổng số biên chế hiện nay là 05/06 biên chế, trong đó có 01 Trưởng phòng và 01 công chứng viên, 01 kế toán, 01 chuyên viên, 01 lưu trữ viên và 02 hợp đồng lao động khác.

II. Kết quả thanh tra

A. Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh

Qua Báo cáo số 52/BC-CC1 ngày 01/6/2018 của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh và kết quả kiểm tra, Đoàn Thanh tra nhận thấy:

1. Công tác tài chính, kế toán

- Đơn vị thực hiện thu phí công chứng, chứng thực theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện thu thù lao công chứng theo Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh quy định mức trần thù lao công chứng.

- Đơn vị có triển khai thực hiện Thông tư số 111/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 257/2016/TT-BTC, tuy nhiên trong thời kỳ thanh tra không có phát sinh vụ việc thu phí đối với công chứng hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

- Năm 2018 (từ 01/01/2018 đến 31/5/2018):

+ Tổng thu phí công chứng, chứng thực: 2.189.111.000 đồng;

+ Nộp ngân sách 25%: 547.277.750 đồng;

+ Thu để lại trong năm 75%: 1.641.833.250 đồng.

+ Tổng thu dịch vụ: 356.597.000 đồng;

+ Nộp GTGT 10%: 32.597.000 đồng;

+ Để lại sử dụng: 324.179. 091 đồng.

- Việc thu phí công chứng, chứng thực, bản sao có biên lai theo từng hợp đồng, có xuất hóa đơn giá trị gia tăng, đồng thời xuất hóa đơn cho từng đối tượng thu, đảm bảo lên phiếu thu đầy đủ.

- Thực hiện việc chi theo quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản quy định pháp luật có liên quan.

- Chi có chứng từ chi, hóa đơn chi đầy đủ; đơn vị có xuất hóa đơn đối với những trường hợp có phiếu thu dưới 200.000 đồng; đối với những hợp đồng có hóa đơn trên 20.000.000 đồng thì đơn vị có quyết định lựa chọn nhà cung cấp.

- Năm 2017, đơn vị có lên báo cáo tài chính, nộp thuế, phí đầy đủ theo quy định.

2. Công tác cải cách hành chính và trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp

- Đơn vị thực hiện việc ký hợp đồng lao động và mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho 10/12 viên chức, người lao động đang làm việc tại đơn vị (02 hợp đồng đơn vị không mua bảo hiểm là do 01 hợp đồng tính theo giờ làm việc, 01 hợp đồng bảo vệ do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh ký hợp đồng) và mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho 04 công chứng viên đầy đủ.

- Phân công nhiệm vụ cho từng viên chức, người lao động làm việc tại đơn vị rõ ràng.

- Có niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng đúng quy định.

- Có lập sổ công chứng, chứng thực và lưu trữ hồ sơ đúng theo quy định.

- Qua kiểm tra, sổ sách, hồ sơ lưu tại đơn vị: Số vụ việc công chứng khớp với số liệu trong sổ theo dõi.

- Về ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp: Đơn vị nghiêm chỉnh chấp hành tốt.

- *Những hạn chế, tồn tại:*

+ Không xây dựng quy chế làm việc của đơn vị.

+ Chưa niêm yết Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 257/2016/TT-BTC.

+ Không niêm yết thông báo đường dây nóng và địa chỉ hộp thư góp ý của Sở Tư pháp.

3. Trách nhiệm Thủ trưởng trong công tác phòng, chống tham nhũng

- Đối với việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Thực hiện đúng theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên tại các cuộc họp của đơn vị.

- Việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch trong hoạt động của đơn vị theo Luật phòng, chống tham nhũng: Thực hiện bằng hình thức niêm yết tại đơn vị.

- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn: Đơn vị có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc ứng xử của viên chức.

- Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản thu nhập: Thực hiện theo đúng hướng dẫn của Sở Tư pháp, đơn vị có niêm yết các Bảng kê khai tài sản thu nhập tại đơn vị, có lập biên bản niêm yết và biên bản kết thúc việc niêm yết.

- Việc phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng: Không phát hiện trường hợp nào.

- Việc xử lý và giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo: Không có.

4. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ

Đoàn Thanh tra chọn ngẫu nhiên một số hồ sơ công chứng, chứng thực. Qua kiểm tra nhận thấy một số hồ sơ có sai sót như sau:

4.1. Công chứng bản dịch: Kiểm tra 04 hồ sơ 247, 224, 189, 222, Đoàn Thanh tra nhận thấy:

- HS 247: Từng trang của bản dịch không đóng dấu bản dịch, người phiên dịch không ký vào từng trang.

- HS 224, 189, 222: Từng trang của bản dịch không đóng dấu bản dịch.

4.2. Chứng thực chữ ký: Kiểm tra 10 hồ sơ 75, 60, 85, 86, 90, 94, 95, 103, 110, 89, Đoàn Thanh tra nhận thấy:

- HS 75, 60, 85, 86, 89, 90, 94, 95, 103, 110: Công chứng viên không ghi ngày tháng năm trước khi ký tên vào lời chứng.

- HS 89: Không thực hiện việc chỉnh sửa sai lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng.

4.3. Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản

- Qua kiểm tra 17 hồ sơ 1940, 1941, 1934, 1935, 3603, 1895, 1602, 1610, 1613, 1690, 2511, 310, 1637, 1639, 2099, 2103, 4286: Đảm bảo đúng theo quy định của Luật Công chứng và các văn bản có liên quan.

4.4. Về hồ sơ tặng cho: Kiểm tra 07 hồ sơ 945, 110, 957, 1897, 1898, 2790, 2791

- HS 945: Công chứng viên không ký vào từng trang.
- HS 110, 957 (tặng cho quyền sử dụng đất): Dư số hộ khẩu của 02 bên.

4.5. Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản

Qua kiểm tra 03 hồ sơ 4291, 4274, 4276, Đoàn Thanh tra nhận thấy:

- HS 4291, 4274: Sai tên gọi (văn bản phân chia di sản thừa kế) không đúng theo Điều 57 Luật Công chứng.

- Tất cả hồ sơ công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản đều thực hiện thủ tục niêm yết thông báo trước khi người dân yêu cầu công chứng (niêm yết trước mới thụ lý sau).

- HS 4276: Đơn xin xác nhận hàng thừa kế do UBND xã chứng thực chữ ký.

4.6. Công chứng văn bản khai nhận di sản

Qua kiểm tra 02 hồ sơ 2836, 4257, Đoàn Thanh tra nhận thấy:

- HS 2836: Ghi không đầy đủ tên loại, thiếu chữ “khai”, hàng thừa kế ghi không đúng tên của người thừa kế theo các giấy tờ có liên quan (Nguyễn Phạm Đô nhưng ghi là Nguyễn Thị Mai Phương).

- HS 4257: Thiếu giấy chứng tử của cha vợ và các văn bản từ chối của các con.

4.7. Về chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất

Qua kiểm tra 12 hồ sơ 3360, 2534, 2262, 1886, 3385, 2293, 2227, 1929, 1897, 1898, 1929, 2576

- HS 2293: Công chứng viên không ký từng trang hợp đồng.

- HS 2227: Thiếu hộ khẩu bên chuyển nhượng.

- HS 1897, 1898, 2227, 1929: Dư hộ khẩu.

4.8. Về sử dụng sổ công chứng hợp đồng, giao dịch: Kiểm tra 09 HS 3617, 3619, 3619, 3620, 3621, 3622, 3625, 3626, 3634: Không ghi mức thu phí vào sổ.

B. Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tây Ninh

Qua Báo cáo số 49/BC-CC2 ngày 05/6/2018 của Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tây Ninh và kết quả kiểm tra, Đoàn Thanh tra nhận thấy:

1. Công tác tài chính, kế toán

- Đơn vị thực hiện thu phí công chứng, chứng thực theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện thu thù lao công chứng theo Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh quy định mức trần thù lao công chứng.

- Đơn vị có triển khai thực hiện Thông tư số 111/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 257/2016/TT-BTC, tuy nhiên trong thời kỳ thanh tra không có phát sinh vụ việc thu phí đối với công chứng hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

- Năm 2018 (từ 01/01/2018 đến 31/5/2018):

+ Tổng thu phí công chứng, chứng thực: 1.056.319.000 đồng;

+ Nộp ngân sách 25%: 264.079.750 đồng;

+ Thu để lại trong năm 75%: 792.239.250 đồng.

- + Tổng thu phí chứng thực: 22.864.000 đồng.
- + Nộp ngân sách 25%: 5.716.000 đồng.
- + Để lại sử dụng: 17.148.000 đồng
- + Tổng thu dịch vụ: 277.400.000 đồng;
- + Nộp GTGT 10%: 25.218.434 đồng;
- + Để lại sử dụng: 252.181.566 đồng.

- Việc thu phí công chứng, chứng thực, bản sao có biên lai theo từng hợp đồng, có xuất hóa đơn giá trị gia tăng, đồng thời xuất hóa đơn cho từng đối tượng thu, đảm bảo lên phiếu thu đầy đủ.

- Thực hiện việc chi theo quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản quy định pháp luật có liên quan.

- Chi có chứng từ chi, hóa đơn chi đầy đủ; đơn vị có xuất hóa đơn đối với những trường hợp có phiếu thu dưới 200.000 đồng; đối với những hợp đồng có hóa đơn trên 20.000.000 đồng thì đơn vị có quyết định lựa chọn nhà cung cấp.

- Năm 2017, đơn vị có lên báo cáo tài chính, nộp thuế, phí đầy đủ theo quy định.

- *Những hạn chế, tồn tại:* HS 909 thu phí không đúng quy định theo giá trị tài sản thế chấp (thu 32.000.000 đồng thay vì thu 32.200.000 đồng, chênh lệch 200.000 đồng).

2. Công tác cải cách hành chính và trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp

- Đơn vị thực hiện tốt việc ký hợp đồng lao động và mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho 06/06 công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại đơn vị và mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho 02 công chứng viên đầy đủ.

- Có niêm yết thủ tục công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng.

- Có lập sổ công chứng, chứng thực và lưu trữ hồ sơ đúng theo quy định.

- Qua kiểm tra, sổ sách, hồ sơ lưu tại đơn vị: Số vụ việc công chứng, chứng thực khớp với số liệu trong sổ theo dõi.

- Về ý thức tổ chức kỷ luật: Đơn vị chấp hành tương đối tốt. Việc thực hiện trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp: Đơn vị thực hiện tốt theo quy định.

- Có xây dựng đề án vị trí việc làm.

- *Những hạn chế, tồn tại:*

+ Không xây dựng quy chế làm việc của đơn vị.

+ Nội quy cơ quan: Đơn vị niêm yết nội quy cũ của Sở Tư pháp.

+ Việc phân công nhiệm vụ cho từng viên chức, người lao động chưa thể hiện bằng văn bản.

+ Lưu trữ hồ sơ chưa khoa học, đa số chưa có túi đựng hồ sơ.

+ Chưa niêm yết Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 257/2016/TT-BTC.

+ Đa số công chức, viên chức, người lao động không đeo bảng tên trong giờ làm việc.

3. Trách nhiệm Thủ trưởng trong công tác phòng, chống tham nhũng

- Việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng đúng theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên tại các cuộc họp của đơn vị.

- Việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch trong hoạt động của đơn vị theo Luật phòng, chống tham nhũng: Thực hiện bằng hình thức niêm yết tại đơn vị.

- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn: Đơn vị có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

- Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản thu nhập: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tư pháp, đơn vị có niêm yết các Bảng kê khai tài sản thu nhập tại đơn vị.

- Việc phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng: Không phát hiện trường hợp nào.

- Việc xử lý và giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo: Không có.

- *Những hạn chế, tồn tại*: Việc công khai các bảng kê khai tài sản thu nhập cá nhân quá trình thực hiện đơn vị không lập các biên bản niêm yết, báo cáo kết quả niêm yết.

4. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ

Đoàn Thanh tra chọn ngẫu nhiên một số hồ sơ công chứng, chứng thực. Qua kiểm tra nhận thấy một số hồ sơ có sai sót như sau:

4.1. Công chứng bản dịch: Đơn vị không có hồ sơ công chứng bản dịch.

4.2. Chứng thực chữ ký: HS 01: Công chứng viên không ghi ngày tháng năm trước khi ký tên của lời chứng.

4.3. Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản

- Qua kiểm tra 21 hồ sơ 1137, 1293, 1301, 1142, 1515, 1473, 1436, 1431, 940, 948, 779, 762, 696, 492, 846, 958, 898, 909, 13, 04, 07 nhận thấy như sau:

+ Lời chứng của công chứng viên chưa đầy đủ nội dung (đa số không ghi số địa chỉ của Phòng công chứng, tất cả hồ sơ đầu dòng không ghi “Hôm nay”).

+ Đa số các phiếu tiếp nhận hồ sơ không ghi ngày tiếp nhận chỉ ghi ngày trả kết quả.

+ Lời chứng của công chứng viên có hồ sơ ghi số địa chỉ trụ sở và hồ sơ không có ghi số địa chỉ trụ sở.

+ HS 1515: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không đúng theo mẫu quy định.

+ HS 846: Đại diện ngân hàng không ghi chức vụ.

4.4. Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản

Qua kiểm tra 15 hồ sơ 242, 246, 250, 253, 243, 44, 14, 18, 43, 19, 44, 19, 74, 53, 47 Đoàn Thanh tra nhận thấy:

- HS 242, 246, 250, 253, 243, 44, 14, 47: Giấy xác nhận về mối quan hệ nhân thân chỉ chứng thực chữ ký của người tường trình không xác nhận nội dung để chứng minh mối quan hệ nhân thân.

- Tất cả hồ sơ công chứng đều niêm yết trước ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ công chứng.

- HS 250: Giấy chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng cấp ngày 08/08/1978.
- HS 19: Xác nhận việc niêm yết không ghi đã niêm yết từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm và không ghi xác nhận của UBND xã về kết quả niêm yết.

4.5. Về chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất

Qua kiểm tra 13 hồ sơ 22, 116, 104, 79, 831, 125, 63, 111, 103, 873, 835, 128, 829, Đoàn Thanh tra nhận thấy:

- HS 22, 103, 79, 846, 835, 878: Dư số hộ khẩu.
- HS 104: Hợp đồng chuyển nhượng nhưng nội dung lời chứng ghi là hợp đồng thuê quyền sử dụng đất.
- HS 128: Sửa lỗi kỹ thuật không đóng dấu của đơn vị.

III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

Căn cứ Luật công chứng năm 2014, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng, Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng, Thông tư 257/2016TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Sở Tư pháp kết luận như sau:

1. Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh

1.1. Mặt làm được

- Qua quá trình thanh tra các hoạt động của Phòng Công chứng số 1 từ giai đoạn ngày 01/12/2017 đến ngày 30/5/2018, nhìn chung đơn vị thực hiện tương đối tốt các quy định của pháp luật trong việc tổ chức, hoạt động thực hiện tốt các quy định về nhân sự, bảo hiểm và chế độ đối với người lao động.

- Có thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra và phân công viên chức phục vụ Đoàn Thanh tra làm việc.

- Có niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính về công chứng, phí công chứng, chứng thực, thù lao công chứng, lịch làm việc và nội quy của đơn vị đầy đủ.

- Việc thực hiện các nội quy, quy chế và ban hành các chế độ định mức: Thực hiện đúng theo quy định.

- Sổ sách kế toán, sổ theo dõi công chứng hợp đồng, giao dịch ghi chép rõ ràng.

- Thực hiện đúng việc công chứng các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền; hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

- Thủ trưởng đơn vị thực hiện tốt trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng; tổ chức thực hiện đầy đủ các giải pháp phòng, chống tham nhũng. Trong kỳ thanh tra chưa để xảy ra tiêu cực, tham nhũng tại đơn vị.

1.2. Hạn chế, sai sót

- Không niêm yết thông báo đường dây nóng và địa chỉ hộp thư góp ý của Sở Tư pháp.

- Giấy xác nhận chứng minh hàng thừa kế đều do UBND cấp xã chứng thực chữ ký là chưa đảm bảo về mặt nội dung làm cơ sở thực hiện việc công chứng.

- Một số hồ sơ công chứng bản dịch và chứng thực chữ ký còn sai sót về lỗi kỹ thuật, chưa đúng quy định về biểu mẫu.
- Không thực hiện việc kiểm tra và chỉnh sửa kịp thời những sai sót kỹ thuật trong văn bản công chứng.
- Công chứng viên không ký vào từng trang của văn bản công chứng đảm bảo đúng theo quy định.
- Một số hồ sơ công chứng dư số hộ khẩu (thực hiện chưa đúng theo Bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh phê duyệt).
- Tất cả hồ sơ công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản đều thực hiện thủ tục niêm yết thông báo trước khi người dân yêu cầu công chứng (niêm yết trước mới thụ lý sau). Thực hiện không đúng theo Khoản 1 Điều 43, Khoản 3 Điều 57 của Luật Công chứng và Bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt.

2. Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tây Ninh

2.1. Mặt làm được

- Qua quá trình thanh tra các hoạt động của Phòng Công chứng số 2 từ giai đoạn ngày 01/12/2017 đến ngày 30/5/2018, nhìn chung đơn vị thực hiện tương đối tốt các quy định của pháp luật trong việc tổ chức, hoạt động đảm bảo tốt các quy định về nhân sự, bảo hiểm và chế độ đối với người lao động.
- Có thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra và phân công viên chức phục vụ Đoàn Thanh tra làm việc.
- Có niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính về công chứng, phí công chứng, chứng thực, thù lao công chứng của đơn vị đầy đủ.
- Việc thực hiện các nội quy, quy chế và ban hành các chế độ định mức: Thực hiện đúng theo quy định.
- Sổ sách kế toán, sổ theo dõi công chứng hợp đồng, giao dịch ghi chép rõ ràng.
- Thực hiện đúng việc công chứng các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền; hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

2.2. Hạn chế, sai sót

- Việc phân công nhiệm vụ cho từng viên chức, người lao động chưa thể hiện bằng văn bản.
- Đa số công chức, viên chức, người lao động không đeo bảng tên trong giờ làm việc theo quy định.
- Giấy xác nhận chứng minh hàng thừa kế đều do UBND cấp xã chứng thực chữ ký là chưa đảm bảo về mặt nội dung làm cơ sở thực hiện việc công chứng.
- Một hồ sơ chứng thực chữ ký chưa đúng quy định về biểu mẫu.
- Sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản đơn vị không thực hiện việc đóng dấu cơ quan.
- Có 01 hồ sơ thực hiện việc thu phí chưa đúng quy định (chênh lệch 200.000 đồng).
- Tất cả hồ sơ công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản đều thực hiện thủ tục niêm yết thông báo trước khi người dân yêu cầu công chứng (niêm yết trước mới

thụ lý sau). Thực hiện không đúng theo Khoản 1 Điều 43, Khoản 3 Điều 57 của Luật Công chứng và Bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt.

- Trong công tác phòng, chống tham nhũng: Chưa thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Tư pháp (không lập các biên bản niêm yết, báo cáo kết quả niêm yết việc kê khai tài sản thu nhập năm 2017).

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không có.

V. Kiến nghị biện pháp xử lý

1. Phòng Bổ trợ Tư pháp tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện cho thống nhất việc xác nhận niêm yết thông báo văn bản thỏa thuận phân chia di sản.

2. Thủ trưởng Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh và Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tây Ninh thực hiện nghiêm các nội dung sau:

- Tiếp tục chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong công tác tổ chức, hoạt động, thực hiện tốt công tác chuyên môn nghiệp vụ và tăng cường hơn nữa trách nhiệm của Thủ trưởng trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện khắc phục, sửa chữa những sai sót theo Kết luận thanh tra; tổ chức tự kiểm tra, rà soát lại các vụ việc đã giải quyết để khắc phục kịp thời những tồn tại, sai sót.

- Tổ chức triển khai, thông qua kết luận thanh tra cho toàn thể viên chức, người lao động thuộc đơn vị, đồng thời sinh hoạt nhắc nhở viên chức, người lao động trong việc thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

Ngoài các nội dung trên, Trưởng phòng Công chứng số 2 tỉnh Tây Ninh tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với toàn đơn vị trong việc đeo băng tên trong khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Báo cáo khắc phục những sai sót theo kết luận thanh tra gửi cho Sở Tư pháp (thông qua Thanh tra Sở) chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra.

Trên đây là kết luận thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng tại 02 đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra BTP;
- Thanh tra tỉnh;
- PCC số 1 và số 2;
- Phòng BTTP;
- Thành viên Đoàn Thanh tra;
- Lưu: VT, HSTTr.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**